BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 151/2018/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2018*

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam (sau đây viết gọn là Quân đội), bao gồm: Phạm vi, đối tượng, nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tổ chức thi đua; danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng; quy trình, thủ tục, hồ sơ khen thưởng; hội đồng thi đua - khen thưởng, tổ thi đua - khen thưởng; kinh phí thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; khiếu nại, tố cáo và giải quyết vi phạm trong thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối với cá nhân:

a) Quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong Quân đội;

b) Quân nhân dự bị; cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ trong thời gian tập trung thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng;

c) Người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

2. Đối với tập thể:

a) Bộ Quốc phòng;

b) Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị; các Tổng cục: Hậu cần, Kỹ thuật, Công nghiệp Quốc phòng; Tổng cục II; các quân khu, quân chủng, Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tư lệnh 86, quân đoàn, binh chủng, binh đoàn và cấp tương đương (sau đây viết gọn là đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng);

c) Cơ quan, đơn vị từ cấp tiểu đội đến cấp sư đoàn và tương đương; các tổ chức thanh niên, phụ nữ, công đoàn (sau đây viết gọn là các tổ chức quần chúng);

d) Các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng; các doanh nghiệp cổ phần hóa mà Bộ Quốc phòng sở hữu dưới 50% vốn điều lệ, có tham gia phong trào thi đua trong Quân đội;

đ) Các cơ quan Nhà nước; tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức kinh tế; các tổ chức quốc tế ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thi đua, khen thưởng trong Quân đội.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định sau:

a) Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải đăng ký thi đua.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ thành tích của tập thể, cá nhân đạt được trong phong trào thi đua. Không xét tặng danh hiệu thi đua đối với những tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua.

c) Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới một năm, đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của đơn vị đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua.

d) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu thi đua (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ).

đ) Không xét tặng danh hiệu thi đua cho tập thể mới được thành lập dưới 10 tháng, cá nhân mới được tuyển dụng dưới 10 tháng; cá nhân nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên (trừ đối tượng nữ nghỉ thai sản; những trường hợp làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân mà bị thương phải nghỉ điều trị, điều dưỡng; nghỉ phép, tranh thủ theo chế độ); tập thể, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Nguyên tắc khen thưởng thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013, Điều 3 Nghị định số

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết gọn là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

a) Hình thức, mức hạng khen thưởng phải phù hợp với tính chất từng loại hình thành tích, tương xứng với kết quả đạt được hoặc mức độ công lao, đóng góp, cống hiến của từng tập thể, cá nhân. Chú trọng khen thưởng tập thể và cá nhân trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, công tác, lao động sản xuất.

b) Trong một năm không đề nghị xét tặng hai trong số các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân, gồm: Huân chương; các danh hiệu: "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"; "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" (trừ thành tích xuất sắc đột xuất hoặc khen thưởng quá trình cống hiến).

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều hình thức cho một thành tích; cùng một thành tích, cùng một thời điểm không khen thưởng một hình thức cho nhiều cấp trong cùng một đơn vị. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

d) Khi xét khen thưởng theo công trạng (khen thưởng thường xuyên) được quy đổi 02 Cờ thi đua của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng bằng 01 "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng".

đ) Khen thưởng trong các ngành, đoàn thể quần chúng và trong sơ kết, tổng kết cuộc vận động, phong trào thi đua theo chuyên đề chủ yếu sử dụng các hình thức khen thưởng trong phạm vi, quyền hạn của đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết; trường hợp thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu, có ảnh hưởng sâu rộng đối với toàn quân, toàn quốc thì đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch nước khen thưởng; mức khen cao nhất đến "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba" hoặc "Huân chương Lao động hạng ba".

e) Khen thưởng đối với cá nhân cán bộ chủ trì cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của cá nhân và thành tích của tập thể cơ quan, đơn vị do cá nhân đó phụ trách. Khi xét khen thưởng trong tổng kết phong trào thi đua, chỉ xét khen thưởng cán bộ chủ trì cơ quan, đơn vị khi cơ quan, đơn vị do cá nhân đó phụ trách được khen thưởng.

g) Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

h) Chưa xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, chưa kết luận.

3. Không xét tặng danh hiệu thi đua trong tổng kết phong trào thi đua hàng năm và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, mà chỉ xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước đối với thành tích theo từng giai đoạn và được lấy thành tích của các đơn vị trực thuộc để làm tiêu chí xét khen thưởng đối với các

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

tập thể sau: Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị; các Tổng cục: Hậu cần, Kỹ thuật, Công nghiệp quốc phòng; Tổng cục II; quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, binh đoàn; Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tư lệnh 86, Ban Cơ yếu Chính phủ, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

Điều 4. Trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tổ chức phát động hưởng ứng các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động; phát động, chỉ đạo, triển khai các phong trào thi đua có phạm vi toàn quân; xem xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua.

2. Tổng cục Chính trị giúp Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng trong Quân đội.

3. Cấp uỷ, chính uỷ, chính trị viên (bí thư cấp ủy), người chỉ huy cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng; phát hiện, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Cơ quan chính trị các cấp có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng; tham mưu, đề xuất xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong đơn vị.

5. Hội đồng thi đua - khen thưởng, tổ thi đua - khen thưởng có trách nhiệm tham mưu, tư vấn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị về thi đua, khen thưởng trong đơn vị; xem xét tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

6. Hội đồng quân nhân có trách nhiệm động viên mọi quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người lao động trong đơn vị tích cực, tự giác tham gia phong trào thi đua; phát hiện, đề xuất tặng thưởng các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, các hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua.

7. Các ngành chuyên môn nghiệp vụ, các tổ chức quần chúng phối hợp tuyên truyền, động viên cán bộ, chiến sĩ, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người lao động, đoàn viên, hội viên tham gia phong trào thi đua. Trước khi triển khai tổ chức phong trào thi đua và xét khen thưởng theo sự chỉ đạo của các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương phải báo cáo Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

8. Ban chỉ đạo, cơ quan thường trực ban chỉ đạo phong trào thi đua theo chuyên đề, cơ quan thường trực tổng kết các nhiệm vụ, các mặt công tác chủ trì phối hợp với cơ quan chính trị cùng cấp nghiên cứu, tham mưu xây dựng các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo ngành, lĩnh vực đảm nhiệm.

9. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm giúp chủ tịch hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp tổng hợp, đánh giá, nhận xét kết quả công tác thi đua, khen thưởng thuộc lĩnh vực hoặc ngành mình phụ trách; cho ý kiến về việc tặng danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ ngành mình phụ trách.

10. Các cơ quan thông tin, báo chí trong Quân đội có trách nhiệm thường xuyên, kịp thời tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị về thi đua, khen thưởng; phát hiện, cổ vũ, phổ biến, nêu gương, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong phong trào thi đua; tham gia đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương II
TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1
TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua được tổ chức nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất hoặc những nhiệm vụ khó khăn của cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xây dựng kế hoạch

a) Nội dung kế hoạch bao gồm: Mục đích, yêu cầu, chủ đề, mục tiêu, phạm vi, đối tượng, thời gian thi đua; nội dung, chỉ tiêu, biện pháp tổ chức thực hiện.

b) Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị tổ chức xây dựng.

2. Tổ chức phát động thi đua phải phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua của từng cơ quan, đơn vị. Có thể tổ chức lễ phát động riêng hoặc kết hợp với các hoạt động khác của cơ quan, đơn vị.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

Chương trình buổi lễ phát động thi đua, gồm:

a) Chào cờ;

b) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;

c) Báo cáo kết quả phong trào (đợt) thi đua trước, phát động phong trào (đợt) thi đua mới; trao thưởng (nếu có);

d) Thủ trưởng cấp trên phát biểu chỉ đạo (nếu có); lãnh đạo, chỉ huy đơn vị đáp từ;

đ) Đại diện cơ quan, đơn vị giao ước thi đua;

e) Ký kết thi đua;

g) Duyệt đội ngũ (khi phát động thi đua ở ngoài trời);

h) Bế mạc.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức thi đua

a) Tổ chức quán triệt, động viên các tập thể, cá nhân tích cực hưởng ứng thi đua và đăng ký thi đua;

b) Kiểm tra, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, kịp thời phát hiện, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn đơn vị;

c) Phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết thi đua: Kết thúc mỗi phong trào thi đua hoặc đợt thi đua, phải tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thi đua, lựa chọn tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng. Đối với đợt thi đua dài ngày có thể tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm.

Điều 7. Yêu cầu tổ chức phong trào thi đua

1. Nội dung, chỉ tiêu, biện pháp thi đua phải có tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và phải hướng vào thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; chỉ tiêu đặt ra phải cao hơn mức bình thường để từng tập thể, cá nhân nỗ lực, tích cực phấn đấu hoàn thành.

2. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ, động viên, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác tham gia của cán bộ, chiến sĩ, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng và người lao động.

3. Cơ quan, đơn vị từ cấp sư đoàn hoặc tương đương trở xuống nếu cấp trên trực tiếp đã tổ chức lễ phát động thi đua, thì cơ quan, đơn vị cấp dưới chỉ quán triệt, cụ thể hóa, đăng ký thi đua và triển khai tổ chức thực hiện.

4. Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, sơ kết, rút kinh nghiệm; xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

5. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức phong trào thi đua; chống mọi biểu hiện hình thức, lãng phí trong tổ chức phong trào thi đua.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

Điều 8. Báo cáo, thông báo kết quả thi đua

1. Hình thức: Báo cáo, thông báo kết quả thi đua được lập thành văn bản giấy. Đồng thời, sử dụng các thiết chế văn hóa, truyền thanh nội bộ để thông báo kịp thời kết quả thi đua đến cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Nội dung báo cáo, thông báo gồm: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện; kết quả thực hiện mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu thi đua (có số liệu chứng minh, so sánh), nêu rõ tập thể, cá nhân tiêu biểu, mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện mục tiêu, nội dung thi đua, rút ra nguyên nhân, kinh nghiệm; phương hướng tổ chức thi đua trong thời gian tiếp theo.

3. Thời gian báo cáo và thông báo kết quả thi đua

a) Bộ Quốc phòng báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) và thông báo kết quả thi đua đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng mỗi năm 2 lần: 6 tháng đầu năm, trước ngày 15 tháng 7; cả năm, trước ngày 31 tháng 12.

b) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng báo cáo Tổng cục Chính trị (qua Cục Tuyên huấn) và thông báo cho cơ quan, đơn vị mỗi năm 2 lần: 6 tháng đầu năm, trước ngày 15 tháng 6 (báo cáo nhanh trước ngày 31 tháng 5); cả năm, trước 30 tháng 11 (báo cáo nhanh trước ngày 01 tháng 11).

c) Đơn vị cấp sư đoàn và tương đương báo cáo cấp trên trực tiếp và thông báo cho cơ quan, đơn vị mỗi quý 1 lần (quý 1 và quý 3, trước ngày 25 tháng cuối quý; quý 2 và quý 4 lồng ghép với báo cáo 6 tháng và cả năm, trước ngày 10 tháng 6 và ngày 15 tháng 11).

d) Đơn vị cấp trung đoàn và tương đương báo cáo cấp trên trực tiếp mỗi tháng 1 lần, trước ngày 30 hàng tháng. Báo cáo 6 tháng, trước ngày 01 tháng 6; báo cáo năm trước ngày 01 tháng 11. Thông báo cho cơ quan, đơn vị hàng tuần.

đ) Đơn vị cấp tiểu đoàn và tương đương báo cáo cấp trên vào thứ 6 hàng tuần. Thông báo cho đơn vị hàng ngày.

e) Đơn vị cấp đại đội và tương đương báo cáo cấp trên trực tiếp và thông báo cho đơn vị hàng ngày.

g) Báo cáo, thông báo kết quả thi đua theo đợt, theo chuyên đề: Tiến hành ngay sau khi kết thúc đợt thi đua hoặc sơ kết, tổng kết thi đua.

h) Trường hợp lập được thành tích xuất sắc đột xuất thì báo cáo cấp trên trực tiếp và thông báo cho cơ quan, đơn vị ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

Mục 2
ĐẠI HỘI THI ĐUA QUYẾT THẮNG

Điều 9. Phạm vi, thời gian tổ chức đại hội

1. Đại hội Thi đua Quyết thắng được tổ chức từ cấp trung đoàn và tương đương đến cấp toàn quân.

2. Đại hội Thi đua Quyết thắng tổ chức định kỳ 05 năm một lần.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

Điều 10. Nội dung đại hội

1. Tổng kết, đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng 5 năm trước, nguyên nhân mạnh, yếu, rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua Quyết thắng và công tác thi đua, khen thưởng ở từng cấp và toàn quân.

2. Xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng 5 năm tiếp theo; trú trọng những giải pháp, biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng của cơ quan, đơn vị.

3. Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng; tuyên truyền, cổ vũ, động viên mọi tổ chức, cá nhân học tập, noi gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt.

Mục 3
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 11. Danh hiệu thi đua

Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, tập thể thực hiện theo quy định tại Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003. Cụ thể như sau:

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm:

a) "Chiến sĩ thi đua toàn quốc";

b) "Chiến sĩ thi đua toàn quân";

c) "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

d) "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến".

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

a) "Cờ thi đua của Chính phủ";

b) "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng";

c) Cờ thi đua của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

d) "Đơn vị Quyết thắng", "Tập thể lao động xuất sắc";

đ) "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến".

3. Ngoài các danh hiệu thi đua quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị, các ngành, các tổ chức quần chúng được đề xuất các hình thức tôn vinh khác, nhưng phải báo cáo Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua thực hiện theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

a) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có hai

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

lần liên tục trở lên đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân" và phải có sáng kiến để nâng cao hiệu quả công tác, năng suất lao động hoặc có công trình, đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, áp dụng vào thực tiễn hoặc sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu phải đạt hiệu quả cao, được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng công nhận.

Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc công trình, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" phải được áp dụng vào thực tiễn; hành động mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu phải mang lại hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân, toàn quốc.

b) Thời điểm xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được thực hiện liền kề sau năm được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân" lần thứ hai.

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân"

a) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân" được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục trở lên đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và phải có sáng kiến để nâng cao hiệu quả công tác, năng suất lao động hoặc có công trình, đề tài nghiên cứu đã được nghiệm thu, áp dụng hoặc sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu mang lại hiệu quả được thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng công nhận.

Sáng kiến, công trình, đề tài nghiên cứu khoa học của cá nhân; hành động mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu phải mang lại hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

b) Thời điểm xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân" được thực hiện liền kề sau năm được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" lần thứ ba.

3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

a) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được lựa chọn trong số các cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến" hoặc "Lao động tiên tiến" và phải có sáng kiến để nâng cao hiệu quả công tác, năng suất lao động hoặc có công trình, đề tài nghiên cứu đã được nghiệm thu, áp dụng tại đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu mang lại hiệu quả, được thủ trưởng đơn vị từ cấp trung đoàn hoặc tương đương trở lên công nhận.

b) Tỷ lệ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 10% tổng quân số đơn vị.

4. Danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến"

a) Danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến" được xét tặng thường xuyên hàng năm cho quân nhân, công chức, viên chức quốc phòng, đạt các tiêu chuẩn sau:

Hoàn thành tốt kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; 100% nội dung thi hoặc kiểm tra phải đạt yêu cầu trở lên, trong đó có 75% trở lên đạt

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

khá, giỏi; có tinh thần đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua, đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị;

Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội.

Tỷ lệ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến" không quá 40% tổng quân số đơn vị.

b) Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng thường xuyên hàng năm cho quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng trong các nhà máy, doanh nghiệp; lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị, nhà máy, doanh nghiệp, đạt các tiêu chuẩn sau:

Hoàn thành tốt kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, đạt năng suất, chất lượng cao; có tinh thần đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua, đóng góp tích cực vào nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị;

Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội.

Tỷ lệ xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" không quá 70% tổng quân số đơn vị.

5. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"

a) Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" xét tặng hàng năm cho tập thể cấp trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn hoặc tương đương; các học viện, trường sĩ quan; bệnh viện, trung tâm, viện, tổng công ty, công ty trực thuộc Bộ Quốc phòng, đạt các tiêu chuẩn sau:

Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu, xuất sắc; dẫn đầu trong số các đơn vị đạt tiêu chuẩn xét tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng". Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước;

Nội bộ đoàn kết, gương mẫu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực và các tệ nạn xã hội; nếu là tổ chức cơ sở Đảng phải đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh tiêu biểu; đơn vị vững mạnh toàn diện; các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc.

b) Số lượng đề nghị tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", do Tổng cục Chính trị hướng dẫn hàng năm, nhưng không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng".

6. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng"

a) Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" xét tặng hàng năm cho tập thể cấp trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn hoặc tương đương; các học viện, trường sĩ quan; bệnh viện, trung tâm, viện, tổng công ty, công ty trực thuộc Bộ Quốc phòng; phòng, khoa có tổ chức đảng là đảng bộ cơ sở; hệ, tiểu đoàn quản lý học viên thuộc các học viện, trường sĩ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng, đạt các tiêu chuẩn sau:

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu, xuất sắc; dẫn đầu trong số các đơn vị đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng. Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước;

Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực và các tệ nạn xã hội. Nếu là tổ chức cơ sở Đảng phải đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh tiêu biểu; đơn vị vững mạnh toàn diện; các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc.

b) Số lượng đề nghị tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" do Tổng cục Chính trị hướng dẫn hàng năm.

7. Danh hiệu Cờ thi đua của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

a) Danh hiệu Cờ thi đua của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng xét tặng hàng năm cho tập thể cấp sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn hoặc tương đương; các phòng, khoa có tổ chức đảng là đảng bộ cơ sở; hệ, tiểu đoàn quản lý học viên trực thuộc các học viện, trường sĩ quan, đạt các tiêu chuẩn sau:

Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu, xuất sắc; dẫn đầu các cụm, khối thi đua của đơn vị. Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước;

Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực và các tệ nạn xã hội. Nếu là tổ chức cơ sở Đảng phải đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; đơn vị vững mạnh toàn diện; các tổ chức quần chúng vững mạnh.

b) Số lượng Cờ thi đua của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng do thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quy định, nhưng không quá 20% so với tổng số đầu mối đơn vị thuộc đối tượng tặng cờ thi đua của cấp mình.

8. Danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng", "Tập thể lao động xuất sắc"

a) Danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng" xét tặng hàng năm cho tập thể cấp lữ đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội hoặc tương đương, đạt các tiêu chuẩn sau:

Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua trong năm;

Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

100% cá nhân hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, trong đó có cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; không có vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, mất an toàn trong huấn luyện, công tác và tham gia giao thông do chủ quan gây ra; tổ chức Đảng cùng cấp đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; đơn vị vững mạnh toàn diện; các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc.

Tỷ lệ xét tặng danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng" không quá 20% so với tổng số đầu mối đơn vị thuộc đối tượng tặng danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng".

b) Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" xét tặng hàng năm cho tập thể cấp nhà máy, phân xưởng, xí nghiệp, đội và tương đương thuộc các đơn vị, doanh nghiệp, đạt các tiêu chuẩn sau:

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua trong năm; thực hiện tốt các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước;

Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

Có 100% cá nhân hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, trong đó có cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; không có vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, mất an toàn trong lao động, sản xuất và tham gia giao thông do lỗi chủ quan gây ra; tổ chức Đảng cùng cấp đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc.

Tỷ lệ xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" không quá 20% tổng số đầu mối đơn vị thuộc đối tượng tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc".

9. Danh hiệu "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến"

a) Danh hiệu "Đơn vị tiên tiến" xét tặng hằng năm cho tập thể cấp tiểu đoàn, đại đội, trung đội, tiểu đội; phòng, khoa, ban hoặc tương đương, đạt các tiêu chuẩn sau:

Hoàn thành tốt các chỉ tiêu thi đua trong năm; 100% nội dung thi hoặc kiểm tra đạt yêu cầu, trong đó có 70% trở lên đạt khá, giỏi;

Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; nội bộ đoàn kết, không có vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, mất an toàn trong huấn luyện và tham gia giao thông do chủ quan gây ra; tổ chức Đảng cùng cấp đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; các tổ chức quần chúng vững mạnh.

Tỷ lệ xét tặng danh hiệu "Đơn vị tiên tiến" không quá 30% tổng số đầu mối đơn vị thuộc đối tượng tặng danh hiệu "Đơn vị tiên tiến".

b) Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" xét tặng hàng năm cho tập thể cấp xí nghiệp, phân xưởng, đội, tổ hoặc tương đương thuộc các nhà máy, đơn vị, doanh nghiệp, đạt các tiêu chuẩn sau:

Hoàn thành tốt các chỉ tiêu thi đua trong năm; thực hiện tốt các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước;

Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; nội bộ đoàn kết, không có vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, mất an toàn trong lao động, sản xuất và tham gia giao thông do chủ quan gây ra; tổ chức Đảng cùng cấp đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; các tổ chức quần chúng vững mạnh.

Tỷ lệ xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" không quá 30% tổng số đầu mối đơn vị thuộc đối tượng tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến".

Chương III
HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Mục 1
LOẠI HÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 13. Các loại hình khen thưởng

Các loại hình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét, đánh giá, công nhận.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất.

Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng, giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng theo niên hạn là khen thưởng cho cá nhân thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, có thành tích, có thời gian tham gia xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo quy định.

6. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam ở một trong các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác.

Mục 2
HUÂN CHƯƠNG

Điều 14. "Huân chương Sao vàng"

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Sao vàng" để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc đối với đất nước ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc các lĩnh vực khác;

b) Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1935 về trước, hoạt động liên tục, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc được phong quân hàm Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

c) Tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng hoặc được phong quân hàm Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

d) Có quá trình tham gia liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (từ năm 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), được phong quân hàm Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân trước ngày 30 tháng 4 năm 1975.

2. "Huân chương Sao vàng" để tặng cho tập thể: Bộ Quốc phòng; Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị; các Tổng cục: Hậu cần, Kỹ thuật, Công nghiệp Quốc phòng; Tổng cục II; quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, binh đoàn; Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tư lệnh 86, Ban Cơ yếu Chính phủ, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội; các học viện, trường sĩ quan, các bệnh viện trực thuộc Bộ Quốc phòng, các tổng công ty Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Hồ Chí Minh" từ 25 năm trở lên, trong thời gian đó liên tục lập được thành tích đặc biệt xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng rộng và có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

b) Có bề dày truyền thống, có công lao đóng góp to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc; nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 15. "Huân chương Hồ Chí Minh"

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Hồ Chí Minh" để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc các lĩnh vực khác;

b) Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1935 về trước, hoạt động liên tục, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương hoặc được phong quân hàm Trung tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

c) Tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc chức vụ tương đương hoặc được phong quân hàm Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

d) Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng hoặc chức vụ tương đương có thời gian đảm nhiệm chức vụ ít nhất 01 nhiệm kỳ (từ 03 đến 05 năm) hoặc được phong quân hàm Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

đ) Có quá trình công tác liên tục trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng hoặc chức vụ tương đương liên tục 02 nhiệm kỳ (từ 08 đến 10 năm) hoặc được phong quân hàm Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân từ 10 năm trở lên.

2. "Huân chương Hồ Chí Minh" để tặng cho các tập thể: Bộ Quốc phòng; Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị; các Tổng cục: Hậu cần, Kỹ thuật, Công nghiệp Quốc phòng; Tổng cục II; quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, binh đoàn; Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tư lệnh 86, Ban Cơ yếu Chính phủ, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, các học viện, trường sĩ quan, bệnh viện trực thuộc Bộ Quốc phòng, các tổng công ty Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Độc lập" hạng nhất hoặc "Huân chương Quân công" hạng nhất và 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có phạm vi ảnh hưởng rộng và có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

b) Có bề dày truyền thống, có công lao đóng góp to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc; nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 16. "Huân chương Độc lập" hạng nhất

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Độc lập" hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tham gia hoạt động cách mạng liên tục trước năm 1945 và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc các chức vụ tương đương; Trung tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Tham gia hoạt động liên tục trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc các chức vụ tương đương 02 nhiệm kỳ (từ 08 đến 10 năm); Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

c) Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống Mỹ hoặc trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng 01 nhiệm kỳ (từ 03 đến 05 năm); Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc chức vụ tương đương 03 nhiệm kỳ (từ 13 năm đến 15 năm); Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân từ 10 năm trở lên;

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

d) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được Nhà nước công nhận.

2. "Huân chương Độc lập" hạng nhất để tặng cho tập thể, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Độc lập" hạng nhì;

b) 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" hoặc 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng";

c) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 17. "Huân chương Độc lập" hạng nhì

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Độc lập" hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc chức vụ tương đương 01 nhiệm kỳ (từ 03 đến 05 năm);

b) Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc chức vụ tương đương 01 nhiệm kỳ (từ 03 đến 05 năm);

Thứ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc chức vụ tương đương 02 nhiệm kỳ (từ 08 đến 10 năm);

c) Tham gia hoạt động liên tục trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc các chức vụ tương đương 02 nhiệm kỳ (từ 08 đến 10 năm); Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân từ 05 năm trở lên;

Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và các chức vụ tương đương 03 nhiệm kỳ (từ 13 đến 15 năm);

d) Lập được nhiều thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

2. "Huân chương Độc lập" hạng nhì để tặng cho tập thể, đạt các tiêu chuẩn sau:

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Độc lập" hạng ba;

b) 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" hoặc có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng";

c) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 18. "Huân chương Độc lập" hạng ba

Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Độc lập" hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tham gia cách mạng từ năm 1935 về trước;

b) Tham gia cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Cục trưởng, Vụ trưởng, Tỉnh ủy viên, Thành uỷ viên, Trưởng ban, ngành cấp tỉnh hoặc chức danh tương đương;

c) Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Cục trưởng, Vụ trưởng ở Trung ương, Tỉnh ủy viên, Thành uỷ viên, Trưởng ban, ngành cấp tỉnh và các chức vụ tương đương hoặc người tham gia hoạt động liên tục ở chiến trường miền Nam thời kỳ chống Mỹ từ năm 1964 đến năm 1975, đã đảm nhiệm chức vụ Huyện uỷ viên hoặc chức danh tương đương trước ngày 30 tháng 4 năm 1975;

d) Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc chức danh tương đương 01 nhiệm kỳ (từ 03 đến 05 năm);

đ) Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống Mỹ hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc chức danh tương đương, thời gian đảm nhiệm chức vụ ít nhất 01 nhiệm kỳ (từ 03 đến 05 năm); Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân;

Thứ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc chức danh tương đương 02 nhiệm kỳ (từ 08 đến 10 năm);

e) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

2. "Huân chương Độc lập" hạng ba để tặng cho tập thể, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng nhất;

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

b) 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" hoặc có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng";

c) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

d) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

Điều 19. "Huân chương Quân công" hạng nhất

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Quân công" hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân trong Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian phục vụ từ 35 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Tổng Tham mưu trưởng, Thứ trưởng hoặc chức danh tương đương; Đại tướng, Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân từ 05 năm trở lên;

b) Lập được chiến công đặc biệt xuất sắc, quả cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân hoặc hy sinh anh dũng được Nhà nước ghi nhận và nêu gương trong toàn quốc.

2. "Huân chương Quân công" hạng nhất để tặng cho tập thể, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Quân công" hạng nhì;

b) 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" hoặc có 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng";

c) Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 20. "Huân chương Quân công" hạng nhì

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Quân công" hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân trong Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian phục vụ từ 35 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tư lệnh quân khu hoặc các chức danh tương đương từ 05 năm trở lên;

b) Lập được nhiều chiến công xuất sắc, quả cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân hoặc hy sinh anh dũng được Nhà nước ghi nhận và nêu gương trong toàn quân.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

2. "Huân chương Quân công" hạng nhì để tặng cho tập thể, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Quân công" hạng ba;

b) 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" hoặc có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng";

c) Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 21. "Huân chương Quân công" hạng ba

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Quân công" hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân trong Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian phục vụ từ 35 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tư lệnh quân đoàn hoặc các chức danh tương đương từ 05 năm trở lên;

b) Lập được chiến công xuất sắc, quả cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân hoặc hy sinh anh dũng, được Nhà nước ghi nhận và nêu gương trong toàn quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, tổng cục và tương đương.

2. "Huân chương Quân công" hạng ba để tặng cho tập thể, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng nhất;

b) 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" hoặc có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng";

c) Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

d) Có quá trình xây dựng và trưởng thành từ 30 năm trở lên.

Điều 22. "Huân chương Lao động" hạng nhất

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Lao động" hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng nhì và 05 năm tiếp theo liên tục trở lên lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, được Bộ Quốc phòng công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, được Bộ Quốc phòng công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, được Bộ Quốc phòng công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước, được Bộ Quốc phòng công nhận.

2. "Huân chương Lao động" hạng nhất để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" hoặc có 04 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng". Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng";

b) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và phổ biến học tập nêu gương toàn quốc được Bộ Quốc phòng công nhận.

Điều 23. "Huân chương Lao động" hạng nhì

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Lao động" hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân, được Bộ Quốc phòng công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân, được Bộ Quốc phòng công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân, được Bộ Quốc phòng công nhận;

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu, được Bộ Quốc phòng công nhận.

2. "Huân chương Lao động" hạng nhì để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng ba và 05 năm tiếp theo liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" hoặc 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng". Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng";

b) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân, được Bộ Quốc phòng công nhận.

Điều 24. "Huân chương Lao động" hạng ba

Thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Lao động" hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân, được Bộ Quốc phòng công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân, được Bộ Quốc phòng công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân, được Bộ Quốc phòng công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong toàn quân được Bộ Quốc phòng công nhận.

2. "Huân chương Lao động" hạng ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" hoặc có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng". Đối với tập

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng";

b) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân về lĩnh vực công tác được Bộ Quốc phòng công nhận.

Điều 25. "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng nhất

Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân trong Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng nhì và 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, công tác, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được Bộ Quốc phòng công nhận;

b) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm đặc biệt xuất sắc cấp Nhà nước về quốc phòng, an ninh, được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận;

c) Có thời gian phục vụ trong Quân đội từ 35 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó tư lệnh quân đoàn, sư đoàn trưởng hoặc chức danh tương đương từ 10 năm trở lên.

2. "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng nhất để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" hoặc có 04 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng". Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng";

b) Lập được thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng và được phổ biến học tập nêu gương 02 lần trong hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến toàn quốc, được Bộ Quốc phòng công nhận.

Điều 26. "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng nhì

Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân trong Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân được Bộ Quốc phòng công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc cấp Nhà nước về quốc phòng, an ninh, được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận;

c) Có thời gian phục vụ trong Quân đội từ 35 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó sư đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng hoặc chức danh tương đương từ 10 năm trở lên.

2. "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng nhì để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" hoặc 03 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng". Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng";

b) Lập được thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng và được phổ biến, học tập, nêu gương 02 lần trong hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến toàn quân, được Bộ Quốc phòng công nhận.

Điều 27. "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng ba

Thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân trong Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng, nêu gương trong toàn quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, tổng cục và tương đương, được Bộ Quốc phòng công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc, được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận;

c) Có thời gian phục vụ từ 30 năm trở lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Trung đoàn trưởng, phó trung đoàn trưởng hoặc chức danh tương đương từ 10 năm trở lên.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

2. "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng ba để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" hoặc có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" và 01 lần được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng". Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng";

b) Lập được thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, tổng cục và tương đương, được phổ biến học tập nêu gương trong hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến của Bộ Quốc phòng.

Điều 28. "Huân chương Chiến công" hạng nhất

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Chiến công" hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được chiến công đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, thành tích đạt được có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, được Bộ Quốc phòng công nhận;

b) Mưu trí, sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc không sợ hy sinh tính mạng, kiên quyết đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; thành tích đạt được có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, được Bộ Quốc phòng công nhận.

2. "Huân chương Chiến công" hạng nhất để tặng cho tập thể, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, thành tích đạt được có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, được Bộ Quốc phòng công nhận;

b) Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; thành tích đạt được có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, được Bộ Quốc phòng công nhận.

Điều 29. "Huân chương Chiến công" hạng nhì

Thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

1. "Huân chương Chiến công" hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được chiến công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân, được Bộ Quốc phòng công nhận;

b) Chủ động, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân, được Bộ Quốc phòng công nhận.

2. "Huân chương Chiến công" hạng nhì để tặng cho tập thể, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân, được Bộ Quốc phòng công nhận;

b) Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân, được Bộ Quốc phòng công nhận.

Điều 30. "Huân chương Chiến công" hạng ba

Thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể trong Quân đội thực hiện như sau:

1. "Huân chương Chiến công" hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương, được Bộ Quốc phòng công nhận;

b) Mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương, được Bộ Quốc phòng công nhận.

2. "Huân chương Chiến công" hạng ba để tặng cho tập thể, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương, được Bộ Quốc phòng công nhận;

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

b) Trung thành với Tổ quốc và nhân dân; chủ động, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương, được Bộ Quốc phòng công nhận.

Điều 31. "Huân chương Dũng cảm"

Thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

"Huân chương Dũng cảm" để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có hành động dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân khi gặp hoả hoạn, thiên tai, tai nạn, thảm họa; dũng cảm bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân trước tội phạm hoặc dũng cảm xung phong vào những nơi nguy hiểm do dịch bệnh gây ra nhằm bảo vệ tính mạng của nhân dân; thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương sáng trong phạm vi toàn quân, toàn quốc.

2. Đã hy sinh anh dũng trong khi cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân, được nhân dân khâm phục, nêu gương, học tập.

Điều 32. "Huân chương Hữu nghị"

Thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huân chương Hữu nghị" để tặng cho tập thể, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc đối tượng sau:

a) Cơ quan, tổ chức thuộc Nhà nước, Chính phủ nước ngoài tương đương cấp bộ, tỉnh, thành phố;

b) Tổ chức nước ngoài mà Việt Nam là thành viên hoặc có quan hệ đối tác;

c) Cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam;

d) Cá nhân nước ngoài là người đứng đầu cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này có thời gian đảm nhiệm chức vụ từ 05 năm liên tục trở lên hoặc có thời gian công tác tại Việt Nam ít nhất một nhiệm kỳ 03 năm;

đ) Cá nhân nước ngoài đã được tặng "Huy chương Hữu nghị" và 05 năm tiếp theo tiếp tục có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác tốt đẹp và toàn diện với Việt Nam;

e) Cá nhân nước ngoài không thuộc các đối tượng trên nhưng có thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc, đóng góp to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Việt Nam; trong việc xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác tốt đẹp và toàn diện giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức nước ngoài.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

2. Tiêu chuẩn tặng "Huân chương Hữu nghị".

"Huân chương Hữu nghị" để tặng cho tổ chức nước ngoài, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân nước ngoài, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có tinh thần đoàn kết hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán Việt Nam;

b) Có đóng góp to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước trước đây và công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Việt Nam ngày nay; được bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương các đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị;

c) Có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác tốt đẹp và toàn diện giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức nước ngoài.

Mục 3
HUY CHƯƠNG

Điều 33. "Huy chương Quân kỳ Quyết thắng"

Thực hiện theo quy định tại Điều 54 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 34 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

"Huy chương Quân kỳ Quyết thắng" để tặng hoặc truy tặng cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, đạt được các tiêu chuẩn sau:

1. Có quá trình cống hiến liên tục từ đủ 25 năm trở lên;

2. Trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; không vi phạm một trong các hình thức kỷ luật nghiêm trọng như: Bị kỷ luật khai trừ Đảng; bị kỷ luật buộc thôi việc; bị tước danh hiệu quân nhân, tước quân hàm sĩ quan; bị tòa án kết tội.

Điều 34. "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang"

Thực hiện theo quy định tại Điều 56 Luật Thi đua, khen thưởng và các Điều 34, 35 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. Đối tượng khen thưởng, gồm:

a) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ (trừ những trường hợp đã được tặng thưởng "Huân chương Chiến sĩ vẻ vang");

b) Công nhân, công chức, viên chức quốc phòng phục vụ trong Quân đội từ sau ngày 30 tháng 6 năm 2004, nếu có đủ thời gian công tác trong Quân đội được xét tặng thưởng "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang".

2. Tiêu chuẩn khen thưởng:

"Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" để tặng hoặc truy tặng cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan,

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

chiến sĩ phục vụ trong Quân đội, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; không vi phạm một trong các hình thức kỷ luật nghiêm trọng như: Bị kỷ luật khai trừ Đảng; bị kỷ luật buộc thôi việc; bị tước danh hiệu quân nhân, tước quân hàm sĩ quan; bị tòa án kết tội. Tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a) "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến liên tục từ đủ 20 năm trở lên.

b) "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến liên tục từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm.

c) "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến liên tục từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm.

3. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, chiến sĩ làm nhiệm vụ ở vùng biển, đảo và các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ sau ngày 31 tháng 5 năm 2014 mà hưởng phụ cấp đặc thù từ 100% trở lên thì được xét tặng thưởng "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" như sau:

a) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng có thời gian công tác tại các khu vực nêu trên được nhân hệ số 2 để tính thời gian xét khen thưởng "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" các hạng.

b) Hạ sĩ quan, chiến sĩ có thời gian công tác từ đủ 01 năm trở lên tại các khu vực nêu trên, hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự, khi xuất ngũ được xét tặng "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng ba.

c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, chiến sĩ hy sinh khi làm nhiệm vụ ở các khu vực nêu trên và được công nhận liệt sĩ, nếu thời gian làm nhiệm vụ chưa đủ 01 năm thì được xét truy tặng "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng ba; nếu thời gian từ đủ 01 năm đến dưới 05 năm thì được xét truy tặng "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng nhì; nếu thời gian từ đủ 05 năm trở lên thì được xét truy tặng "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng nhất.

Điều 35. "Huy chương Hữu nghị"

Thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Huy chương Hữu nghị" để tặng cho cá nhân nước ngoài thuộc đối tượng sau:

a) Cá nhân nước ngoài thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, khoản 1 Điều 33 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, có thời gian làm việc liên tục cho cơ quan, tổ chức đó từ 5 năm trở lên hoặc có thời gian công tác tại Việt Nam ít nhất một nhiệm kỳ 03 năm.

b) Cá nhân nước ngoài không thuộc các đối tượng trên nhưng đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này và có thời gian đóng góp liên tục từ 05 năm trở lên.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

2. Tiêu chuẩn tặng "Huy chương Hữu nghị".

"Huy chương Hữu nghị" để tặng cho cá nhân nước ngoài đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có tinh thần đoàn kết hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán Việt Nam;

b) Có đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Việt Nam được bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương các đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị;

c) Có đóng góp trong việc xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác tốt đẹp và toàn diện giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế.

Mục 4
DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC

Điều 36. Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân"

Thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể như sau:

1. Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có hành động anh hùng, dũng cảm, mưu trí, hy sinh quên mình, đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, huấn luyện, phục vụ chiến đấu, trong giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, được nêu gương trong toàn quốc;

b) Có sáng kiến, giải pháp hoặc công trình nghiên cứu có giá trị đặc biệt được ứng dụng vào thực tiễn hoạt động quân sự, an ninh hoặc kinh tế - xã hội đem lại hiệu quả thiết thực trong toàn quốc;

c) Có trình độ kỹ thuật, chiến thuật giỏi, chuyên môn, nghiệp vụ thành thạo; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ; có công lớn trong việc bồi dưỡng về kỹ thuật, chiến thuật, chuyên môn, nghiệp vụ cho đồng đội;

d) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức, lối sống lành mạnh, nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác, là tấm gương mẫu mực về mọi mặt.

2. Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" để tặng cho tập thể, đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, trung thành với Tổ quốc;

b) Dũng cảm, mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; là ngọn cờ tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước, có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Quân đội;

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

c) Dẫn đầu toàn quân trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ huy, lập nhiều thành tích trong ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới phục vụ chiến đấu, huấn luyện và công tác;

d) Dẫn đầu trong việc bồi dưỡng, đào tạo về kỹ thuật, chiến thuật, về chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị cho cán bộ, chiến sĩ; quản lý tốt vũ khí và cơ sở vật chất kỹ thuật, an toàn tuyệt đối về người và tài sản;

đ) Dẫn đầu trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu chấp hành kỷ luật, điều lệnh, điều lệ của Quân đội; nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, hợp tác, giúp đỡ và đoàn kết quân dân, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ;

e) Tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh; cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc; tích cực tham gia các phong trào ở địa phương, được nhân dân tin yêu; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt.

3. Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" 05 năm xét một lần, trừ trường hợp lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

Điều 37. Danh hiệu "Anh hùng Lao động"

Thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể như sau:

1. Danh hiệu "Anh hùng Lao động" để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có tinh thần lao động sáng tạo, đạt năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

b) Đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đơn vị, địa phương, ngành và đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên, được tập thể suy tôn;

c) Có nhiều thành tích trong công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, có sáng kiến, giải pháp, công trình nghiên cứu, sản phẩm khoa học, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị đặc biệt mang lại hiệu quả cao trong phạm vi toàn quốc;

d) Tích cực bồi dưỡng, đào tạo, hướng dẫn đồng nghiệp và thế hệ trẻ, trong việc hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh;

đ) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác, là tấm gương mẫu mực về mọi mặt.

2. Danh hiệu "Anh hùng Lao động" để tặng cho tập thể, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, trung thành với Tổ quốc;

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

b) Là tập thể tiêu biểu dẫn đầu toàn quân, toàn quốc về năng suất, chất lượng, hiệu quả, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng Quân đội và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên;

c) Dẫn đầu toàn quân, toàn quốc trong việc đổi mới công nghệ, có nhiều thành tích trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

d) Dẫn đầu trong việc bồi dưỡng, đào tạo trình độ về mọi mặt cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; là điển hình về công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để các tập thể khác noi theo;

đ) Dẫn đầu trong việc triển khai và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo tốt quyền lợi của người lao động, quản lý tốt nguồn vốn, tài sản, tuyệt đối an toàn về người và tài sản;

e) Tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc; tích cực tham gia các phong trào ở địa phương, được nhân dân tin yêu.

3. Danh hiệu "Anh hùng Lao động" 05 năm xét một lần, trừ trường hợp lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

Điều 38. Danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú", "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú", "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú", "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú"

1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú", "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú", "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú", "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" thực hiện theo quy định tại các Điều 62, 63, 64, 65 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tổng cục Chính trị căn cứ các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan để hướng dẫn và tổ chức thực hiện trong Quân đội.

Mục 5
GIẢI THƯỞNG

Điều 39. "Giải thưởng Hồ Chí Minh"

1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh" thực hiện theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tổng cục Chính trị căn cứ các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan để hướng dẫn và tổ chức thực hiện trong Quân đội.

Điều 40. "Giải thưởng Nhà nước"

1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng "Giải thưởng Nhà nước" thực hiện theo quy định tại các Điều 66, 68 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tổng cục Chính trị căn cứ văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan để hướng dẫn và tổ chức thực hiện trong Quân đội.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

Mục 6
BẰNG KHEN, GIẤY KHEN

Điều 41. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"

Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Chính phủ hoặc Bộ Quốc phòng phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Đã được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng"; 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó có 05 lần được tặng Giấy khen trở lên;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân.

2. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Chính phủ hoặc Bộ Quốc phòng phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên.

b) Đã được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng"; 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng". Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng".

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn quân, toàn quốc.

Điều 42. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng"

1. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn quân, trong từng lĩnh vực công tác quốc phòng, quân sự hoặc được bình xét khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Chính phủ hoặc Bộ Quốc phòng phát động;

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

b) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

2. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn quân, trong từng lĩnh vực công tác quốc phòng, quân sự hoặc được bình xét khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Chính phủ hoặc Bộ Quốc phòng phát động;

b) Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được tặng danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng" hoặc "Tập thể lao động xuất sắc"; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong cơ quan, đơn vị; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhân viên, chiến sĩ trong đơn vị.

3. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" để tặng cho cá nhân, tập thể thuộc cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, có nhiều thành tích, đóng góp vào quá trình xây dựng, phát triển của Quân đội, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

Điều 43. Bằng khen của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Bằng khen của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ Quốc phòng hoặc đơn vị phát động.

2. Bằng khen của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các cuộc vận động, các đợt thi đua do Bộ Quốc phòng hoặc đơn vị phát động.

Điều 44. Giấy khen của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn và tương đương

1. Giấy khen của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn và tương đương để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

a) Lập được thành tích đột xuất;

b) Có thành tích xuất sắc trong các cuộc vận động, các đợt thi đua do Bộ Quốc phòng hoặc đơn vị phát động.

2. Giấy khen của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn và tương đương để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích đột xuất;

b) Có thành tích xuất sắc trong các cuộc vận động, các đợt thi đua do Bộ Quốc phòng hoặc đơn vị phát động.

Mục 7
KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 45. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam"

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam" để tặng cho:

1. Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có nhiều công lao, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam;

2. Quân nhân, công chức, viên chức, công nhân quốc phòng có đủ 30 năm trở lên công tác liên tục trong Quân đội nhân dân Việt Nam, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, khi được nghỉ chế độ hoặc chuyển ngành.

Điều 46. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng"

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng" để tặng cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ được giao; tặng cho người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có nhiều công lao, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của lực lượng dân quân tự vệ Việt Nam.

2. Đối tượng, tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng" do Bộ Tổng Tham mưu chủ trì hướng dẫn thực hiện.

Mục 8
CÁC HÌNH THỨC TÔN VINH KHÁC

Điều 47. Các hình thức tôn vinh khác

1. Ngoài các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đã được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Bộ Quốc phòng thực hiện một số hình thức tôn vinh khác trong Quân đội, gồm:

a) Danh hiệu "Đơn vị vững mạnh toàn diện";

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

b) Danh hiệu "Đơn vị văn hóa";

c) Danh hiệu "Đơn vị huấn luyện giỏi";

d) "Chụp ảnh trước Quân kỳ".

2. Danh hiệu "Đơn vị vững mạnh toàn diện", "Đơn vị huấn luyện giỏi", "Chụp ảnh trước Quân kỳ" do Bộ Tổng Tham mưu chủ trì hướng dẫn thực hiện.

3. Danh hiệu "Đơn vị văn hóa" do Tổng cục Chính trị chủ trì hướng dẫn thực hiện.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG VÀ TRAO TẶNG

Điều 48. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

1. Tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quân".

2. Tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho cá nhân là lãnh đạo, chỉ huy chủ trì đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng; sĩ quan cấp tướng.

3. Tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam" và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng".

Điều 49. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Tặng "Bằng khen", "Giấy khen" và các danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho cá nhân thuộc quyền có chức vụ cao nhất đến sư đoàn trưởng, chính ủy sư đoàn hoặc tương đương; quân hàm cao nhất đến cấp đại tá hoặc có mức lương tương đương đại tá.

2. Tặng Cờ thi đua của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng; tặng "Bằng khen", "Giấy khen" và các danh hiệu: "Đơn vị Quyết thắng", "Tập thể lao động xuất sắc" đến cấp trung đoàn hoặc tương đương; tặng danh hiệu "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" đến cấp tiểu đoàn hoặc tương đương.

Điều 50. Chánh án Tòa án Quân sự Trung ương, Viện trưởng Viện Kiểm sát Quân sự Trung ương, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quân ủy Trung ương, Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng

1. Tặng "Giấy khen" và các danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến" cho cá nhân thuộc quyền có chức vụ cao nhất đến trưởng ban; quân hàm cao nhất đến cấp thượng tá hoặc có mức lương tương đương thượng tá.

2. Tặng "Giấy khen" và danh hiệu "Đơn vị tiên tiến" cho tập thể cao nhất đến cấp ban và tương đương.

Điều 51. Thủ trưởng sư đoàn và chức vụ tương đương

1. Tặng "Giấy khen" và các danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho cá nhân thuộc quyền có chức vụ cao nhất đến tiểu đoàn trưởng, chính trị viên tiểu đoàn và chức vụ tương đương; sĩ quan có quân hàm cao nhất đến cấp trung tá; quân nhân chuyên nghiệp có quân hàm cao nhất đến cấp thượng tá hoặc có mức lương tương đương thượng tá.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

2. Tặng "Giấy khen" và các danh hiệu: "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể cao nhất đến cấp tiểu đoàn hoặc tương đương.

Điều 52. Thủ trưởng lữ đoàn, trung đoàn và chức vụ tương đương

1. Tặng "Giấy khen" và các danh hiệu: "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho cá nhân thuộc quyền có chức vụ cao nhất đến đại đội trưởng, chính trị viên đại đội và chức vụ tương đương; sĩ quan có quân hàm cao nhất đến cấp thiếu tá; quân nhân chuyên nghiệp có quân hàm cao nhất đến trung tá hoặc có mức lương tương đương trung tá.

2. Tặng "Giấy khen" và các danh hiệu: "Đơn vị tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể cao nhất đến cấp đại đội hoặc tương đương.

Điều 53. Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị không có tư cách pháp nhân

Các cơ quan, đơn vị tương đương cấp trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn nhưng không có tư cách pháp nhân ký quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc quyền, thì thủ trưởng cấp trên trực tiếp ký quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc quyền hạn khen thưởng của các cơ quan, đơn vị trực thuộc nêu trên.

Điều 54. Trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Khi có kết quả khen thưởng, các đơn vị tổ chức công bố quyết định khen thưởng và trao thưởng cho tập thể, cá nhân trong đơn vị.

2. Việc tổ chức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP, ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài.

Chương V
QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; LƯU TRỮ HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Mục 1
QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 55. Quy trình chung

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị xây dựng quy trình xét khen thưởng theo các bước sau đây:

1. Tổ chức báo công, bình công: Tập thể, cá nhân báo cáo thành tích tại hội nghị quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người lao động của cơ quan, đơn vị. Hội nghị tiến hành bình xét bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết.

2. Hội đồng thi đua - khen thưởng, tổ thi đua - khen thưởng họp xem xét, bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết đối với từng tập thể, cá nhân.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

3. Cơ quan chính trị, cán bộ chính trị (nơi không có cơ quan chính trị) tổng hợp, báo cáo cấp uỷ đảng (ban thường vụ) cùng cấp xem xét, quyết nghị.

4. Căn cứ quyết nghị của cấp uỷ đảng (ban thường vụ), chính uỷ, chính trị viên hoặc người chỉ huy đơn vị ra quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 56. Quy trình ở cấp Bộ Quốc phòng

1. Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" thành tích trong thời kỳ đổi mới: Cơ quan thường trực Ban Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan chức năng; tổng hợp, báo cáo Ban Thư ký và Cơ quan thường trực Hội đồng. Cơ quan thường trực Hội đồng họp cho ý kiến trước khi báo cáo Hội đồng. Hội đồng họp xem xét, bỏ phiếu kín (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Căn cứ kết quả phiếu tín nhiệm của Hội đồng, Tổng cục Chính trị xem xét, báo cáo Thường vụ Quân ủy Trung ương. Căn cứ kết luận của Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Khen thưởng Huân chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua toàn quân": Cơ quan thường trực Ban Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan chức năng; tổng hợp, tóm tắt thành tích, đề xuất hình thức, mức khen đối với từng trường hợp, gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng. Căn cứ ý kiến các thành viên Hội đồng, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ. Đối với các trường hợp xét, đề nghị tặng thưởng "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập", "Huân chương Quân công", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", Tổng cục Chính trị báo cáo Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét. Căn cứ kết luận của Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng": Cơ quan thường trực Ban Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng tổng hợp danh sách, gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan chức năng; tổng hợp, báo cáo Ban Thư ký và Cơ quan thường trực Hội đồng. Cơ quan thường trực Hội đồng họp, cho ý kiến, đề xuất với Hội đồng. Hội đồng họp xem xét, bỏ phiếu kín (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Căn cứ kết quả bỏ phiếu tín nhiệm của Hội đồng, Tổng cục Chính trị báo cáo Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét. Căn cứ kết luận của Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định tặng "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" và đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ".

4. Khen thưởng quá trình cống hiến: Cơ quan thường trực Ban Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng thẩm định hồ sơ, tóm tắt thành tích, gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng. Căn cứ ý kiến của Hội

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

đồng, Tổng cục Chính trị xem xét, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xét, trình Thủ tướng Chính phủ. Đối với các trường hợp đề nghị tặng thưởng "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập", "Huân chương Quân công", Tổng cục Chính trị báo cáo Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét. Căn cứ kết luận của Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ.

5. "Huy chương Quân kỳ Quyết thắng", "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang"; Kỷ niệm chương và "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng": Cục Tuyên huấn thẩm định hồ sơ, tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định khen thưởng hoặc xét, trình Thủ tướng Chính phủ.

6. Khen thưởng đột xuất: Cục Tuyên huấn chủ trì, phối hợp với đơn vị thẩm định thành tích, hoàn chỉnh hồ sơ theo thủ tục đơn giản, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

7. Khen thưởng theo chuyên đề: Ban chỉ đạo phong trào thi đua theo chuyên đề của Bộ Quốc phòng xem xét, đề nghị khen thưởng. Trưởng ban chỉ đạo phong trào thi đua theo chuyên đề quyết định khen thưởng hoặc trình Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị). Cục Tuyên huấn tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ.

8. Khen thưởng hội thi, hội thao: Ban tổ chức hội thi, hội thao của Bộ Quốc phòng xem xét, đề nghị khen thưởng. Trưởng ban tổ chức hội thi, hội thao quyết định khen thưởng hoặc trình Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị). Cục Tuyên huấn tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ.

9. Khen thưởng cho tổ chức, cá nhân nước ngoài: Cục Tuyên huấn chủ trì phối hợp với Cục Đối ngoại Bộ Quốc phòng thẩm định hồ sơ, thành tích, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 57. Quy trình xét tặng danh hiệu thi đua ở các cấp

1. Tổ chức hội nghị quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người lao động: Phổ biến tiêu chuẩn và giới thiệu tập thể, cá nhân để bình xét; tập thể, cá nhân báo cáo thành tích; hội nghị quân nhân tiến hành bình xét. Đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" bình xét bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Ban thư ký hội đồng thi đua - khen thưởng tổng hợp, xin ý kiến các cơ quan chức năng cùng cấp đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng; tổng hợp báo cáo cơ quan thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp.

3. Cơ quan thường trực hội đồng họp xem xét, báo cáo hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

4. Hội đồng thi đua - khen thưởng họp xem xét, đề xuất.

5. Cấp uỷ đảng (ban thường vụ) xem xét, quyết nghị.

6. Chính uỷ, chính trị viên hoặc người chỉ huy đơn vị quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 58. Quy trình xét, đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được

1. Tập thể, cá nhân báo cáo thành tích tại hội nghị quân nhân hoặc hội nghị cán bộ (đối với cán bộ chủ trì cơ quan, đơn vị) để bình xét, đề xuất.

2. Ban thư ký hội đồng thi đua - khen thưởng tổng hợp, xin ý kiến cơ quan chức năng cùng cấp; tổng hợp, báo cáo cơ quan thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp.

3. Cơ quan thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng họp xem xét, thống nhất đề xuất hình thức, mức khen đối với từng trường hợp và chuẩn bị nội dung báo cáo hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp.

4. Hội đồng thi đua - khen thưởng họp xem xét, đề xuất.

5. Cấp ủy đảng (ban thường vụ) xem xét, quyết nghị.

6. Chính uỷ, chính trị viên hoặc người chỉ huy đơn vị quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 59. Quy trình xét, đề nghị khen thưởng đột xuất

1. Cơ quan chính trị (trợ lý chính trị) tổng hợp, báo cáo đề xuất với thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

2. Chính uỷ, chính trị viên hoặc người chỉ huy đơn vị xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Người ra quyết định khen thưởng báo cáo cấp ủy đảng (ban thường vụ) cùng cấp trong phiên họp gần nhất; đồng thời báo cáo cơ quan chính trị cấp trên trực tiếp để quản lý, theo dõi.

3. Cơ quan chính trị cấp trên phối hợp, thẩm định thành tích, báo cáo thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Các trường hợp đề nghị Bộ Quốc phòng, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng: Các đơn vị báo cáo nhanh bằng văn bản về Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị).

Điều 60. Quy trình xét, đề nghị khen thưởng niên hạn và kỷ niệm chương

1. Cá nhân kê khai quá trình công tác, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị.

2. Cơ quan chính trị thẩm định, tóm tắt trích ngang, báo cáo cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy đơn vị.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

3. Chính uỷ, chính trị viên hoặc người chỉ huy xem xét, trình cấp trên trực tiếp.

4. Chính ủy hoặc người chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị).

Điều 61. Quy trình xét thưởng theo chuyên đề, khen thưởng tổng kết nhiệm vụ và khen thưởng hội thi, hội thao

1. Quy trình xét khen thưởng theo chuyên đề, khen thưởng tổng kết nhiệm vụ

a) Cơ quan thường trực ban chỉ đạo phong trào thi đua theo chuyên đề hoặc tổng kết nhiệm vụ chủ trì phối hợp với cơ quan chính trị cùng cấp nghiên cứu, tham mưu xây dựng văn bản hướng dẫn khen thưởng.

b) Cơ quan thường trực ban chỉ đạo phong trào thi đua theo chuyên đề hoặc tổng kết nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo trưởng ban chỉ đạo hoặc thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Quy trình xét khen thưởng hội thi, hội thao

a) Ban tổ chức hội thi, hội thao tổng kết, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện và bình xét khen thưởng.

b) Cơ quan thường trực ban tổ chức hội thi, hội thao hoặc cơ quan chính trị cùng cấp báo cáo trưởng ban tổ chức hội thi, hội thao hoặc thủ trưởng đơn vị quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 62. Quy trình xét, đề nghị khen thưởng của các tổ chức quần chúng

1. Tổ chức hội nghị đoàn viên, hội viên phổ biến tiêu chuẩn, giới thiệu và bình xét khen thưởng bằng hình thức biểu quyết.

2. Cơ quan (trợ lý) đảm nhiệm công tác quần chúng tổng hợp, báo cáo cơ quan chính trị hoặc đồng chí cấp ủy phụ trách công tác quần chúng; tổng hợp, báo cáo cấp ủy đảng (ban thường vụ) cùng cấp xem xét, quyết nghị.

3. Chính ủy, chính trị viên hoặc người chỉ huy quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Điều 63. Quy trình xét, đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" thời kỳ đổi mới

1. Tập thể, cá nhân báo cáo thành tích tại hội nghị quân nhân; hội nghị tiến hành xem xét, đề xuất.

2. Ban thư ký hội đồng thi đua - khen thưởng xin ý kiến cơ quan chức năng cùng cấp; tổng hợp báo cáo cơ quan thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng.

3. Cơ quan thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng họp xem xét, báo cáo hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp.

4. Hội đồng thi đua - khen thưởng họp xem xét, bỏ phiếu kín.

5. Cơ quan chính trị tổng hợp báo cáo cấp ủy đảng (ban thường vụ) cùng cấp.

6. Chính ủy, chính trị viên hoặc người chỉ huy trình cấp trên trực tiếp.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

Mục 2
THỦ TỤC, THỜI GIAN, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 64. Quy định chung về thủ tục, hồ sơ

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, quản lý quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Cá nhân đã nghỉ hưu đã chuyển hồ sơ về địa phương quản lý, việc xem xét, lập hồ sơ khen thưởng do cơ quan quân sự địa phương từ cấp xã trở lên thực hiện, trình cấp trên trực tiếp theo hệ thống tổ chức đơn vị trong Quân đội. Đối với cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, từ trần) khi xét khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được, hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan, đơn vị quản lý cá nhân trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, từ trần) xem xét, trình cấp trên trực tiếp theo hệ thống tổ chức đơn vị trong Quân đội.

3. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu Cờ thi đua, "Tập thể lao động xuất sắc" cho tập thể hoặc đề nghị khen thưởng cho cá nhân là lãnh đạo, chỉ huy chủ trì đơn vị phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền.

4. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định lần trước.

5. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng. Báo cáo thành tích thực hiện theo các mẫu (từ mẫu số 01 đến số 09) tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Nội dung báo cáo thành tích phải có đủ các căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định của Chính phủ. Khi trình Bộ Quốc phòng phải đóng dấu giáp lai vào mép phải của văn bản hoặc phụ lục văn bản, trùm lên một phần tờ giấy; mỗi dấu đóng tối đa 05 trang văn bản; đồng thời gửi file điện tử của hồ sơ đến Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật Nhà nước, bí mật quân sự).

6. Hội đồng sáng kiến, hội đồng khoa học các cấp do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập. Hội đồng sáng kiến, hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ tham mưu, giúp người chỉ huy đơn vị công nhận sáng kiến, đề tài, công trình nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định. Hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp tham mưu, giúp người chỉ huy đơn vị công nhận hành động mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, công tác.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

7. Kết quả bỏ phiếu của hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp khi xét, đề nghị tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu thi đua, Huân chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" thực hiện như sau:

a) Tập thể, cá nhân được đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động", "Cờ thi đua của Chính phủ"; "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên so với tổng số thành viên hội đồng thi đua - khen thưởng.

b) Tập thể, cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng", Cờ thi đua của cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng; "Chiến sĩ thi đua toàn quân" và các danh hiệu thi đua khác; Huân chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 75% trở lên so với tổng số thành viên hội đồng thi đua - khen thưởng.

8. Phương pháp tiến hành bầu danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

a) Tổ chức hội nghị quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người lao động cấp đại đội hoặc tiểu đoàn và tương đương, lựa chọn những cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong số cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến", "Lao động tiên tiến" để bình xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" bằng hình thức bỏ phiếu kín. Cá nhân được giới thiệu dự bầu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" báo cáo thành tích; hội nghị xem xét, bỏ phiếu tín nhiệm. Đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị các cấp dự bầu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" tại hội nghị nơi cán bộ tham gia sinh hoạt.

b) Hội nghị quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người lao động bình xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" phải có ít nhất 2/3 quân số dự họp so với tổng quân số đang công tác tại cơ quan, đơn vị. Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" phải đạt trên 50% số phiếu tín nhiệm so với tổng quân số đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

c) Đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ trì cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và cán bộ có quân hàm cấp tướng, nếu được bình xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" thì cơ quan, đơn vị trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

9. Tổng cục Chính trị xin ý kiến nhân dân trên Báo Quân đội nhân dân, Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng đối với các trường hợp đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động", trong thời hạn 10 ngày làm việc (trừ trường hợp khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có yếu tố bí mật).

Điều 65. Hiệp y khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị Quân đội khi trình khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước phải lấy ý kiến của chính quyền địa phương nơi đóng quân hoặc của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương quản lý hoặc của cơ quan chức năng có liên quan. Cụ thể như sau:

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

1. Cơ quan, đơn vị từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên, xin ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp lữ đoàn, trung đoàn; đơn vị cấp tiểu đoàn, đại đội hoặc tương đương đóng quân độc lập xin ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Nội dung hiệp y gồm: Việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tham gia các phong trào thi đua của địa phương. Đối với các đơn vị làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh phải có nhận xét về kết quả thực hiện chế độ bảo hiểm đối với người lao động; bảo vệ môi trường; bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang địa phương phải có văn bản hiệp y, nhất trí đề nghị của cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp.

3. Các tập thể, cá nhân trong Quân đội khi nhận các hình thức khen thưởng của các ban, bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương phải có ý kiến của cấp trên trực tiếp của tập thể, cá nhân đó.

4. Các tập thể, cá nhân thuộc Quân đội quản lý khi được các quốc gia, tổ chức quốc tế hoặc quân đội nước ngoài xét khen thưởng phải báo cáo Tổng cục Chính trị và được sự đồng ý của Bộ Quốc phòng.

Điều 66. Thời gian, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua

Thực hiện theo quy định tại các Điều 49, 50, 51 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. Thời gian đề nghị

a) Việc xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" được tiến hành mỗi năm 01 đợt. Các đơn vị báo cáo đề nghị Bộ Quốc phòng trước ngày 01 tháng 11 hàng năm.

b) Việc xét, đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho cán bộ lãnh đạo, chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng hoặc sĩ quan cấp tướng được tiến hành mỗi năm 01 đợt. Các đơn vị báo cáo đề nghị Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

c) Việc xét, đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua toàn quân" được tiến hành mỗi năm 01 đợt. Các đơn vị báo cáo đề nghị Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 3 hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị

Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua toàn quân", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng" gồm 01 bộ (bản chính); hồ sơ đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" gồm 03 bộ (bản chính), mỗi bộ có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị tặng danh hiệu thi đua;

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu tín nhiệm của hội đồng thi đua - khen thưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu thi đua, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị cấp trình khen.

Điều 67. Thời gian, hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng"

Thực hiện theo quy định tại các Điều 52, 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. Việc xét, đề nghị khen thưởng Huân chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" theo công trạng và thành tích đạt được (khen thưởng thường xuyên) được tiến hành mỗi năm 02 đợt. Các đơn vị trình Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 3 và ngày 15 tháng 7 hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị

Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương gồm 04 bộ (bản chính), "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" gồm 03 bộ (bản chính), "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng" gồm 01 bộ (bản chính), mỗi bộ có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng. Danh sách lập theo từng hình thức, mức hạng đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu tín nhiệm của hội đồng thi đua - khen thưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

c) Báo cáo thành tích và tóm tắt thành tích của từng trường hợp được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị cấp trình khen.

Điều 68. Thời gian, hồ sơ đề nghị khen thưởng Huy chương, Kỷ niệm chương

1. Việc xét, đề nghị khen thưởng "Huy chương Quân kỳ Quyết thắng", "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" được tiến hành mỗi năm 02 đợt. Các đơn vị trình Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 3 và ngày 15 tháng 7 hàng năm. Thời gian đề nghị tặng kỷ niệm chương theo hướng dẫn của Tổng cục Chính trị.

2. Hồ sơ đề nghị

Thực hiện theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

Hồ sơ đề nghị tặng thưởng huy chương, kỷ niệm chương gồm 01 bộ (bản chính), mỗi bộ có:

a) Tờ trình của thủ trưởng đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng;

b) Danh sách trích ngang của cá nhân đề nghị tặng thưởng huy chương, kỷ niệm chương. Danh sách lập riêng theo từng hình thức, mức hạng.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

Điều 69. Thời gian, hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", danh hiệu "Anh hùng Lao động"

Thực hiện theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" 05 năm xét một lần vào năm Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc, trừ những trường hợp lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

2. Hồ sơ đề nghị

Hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" gồm 04 bộ (bản chính), mỗi bộ có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng các cấp;

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp;

c) Báo cáo thành tích và tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị các cấp.

Điều 70. Thời gian, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến

1. Việc xét, đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến được tiến hành mỗi năm 02 đợt. Các đơn vị trình Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 3 và ngày 15 tháng 7 hàng năm. Đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ trì đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và sĩ quan cấp tướng có thông báo riêng.

2. Thủ tục khen thưởng quá trình cống hiến

a) Cá nhân kê khai quá trình công tác, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị cấp trình khen (trường hợp cá nhân đã hy sinh, từ trần thì thân nhân hoặc đơn vị trình khen kê khai).

b) Cơ quan chính trị thẩm định, tóm tắt trích ngang, gửi văn bản xin ý kiến các thành viên hội đồng thi đua - khen thưởng. Căn cứ ý kiến của hội đồng, cơ quan chính trị tổng hợp, báo cáo cấp ủy, chỉ huy đơn vị xem xét, trình cấp trên trực tiếp.

c) Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng xét, trình Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị).

3. Tuyến trình khen thưởng

a) Những cán bộ hiện đang công tác đến tuổi nghỉ hưu thì đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ xem xét, lập hồ sơ trình cấp trên theo hệ thống tổ chức trong Quân đội.

b) Những cán bộ nghỉ hưu (hoặc hy sinh, từ trần) đã chuyển hồ sơ về địa phương quản lý, việc xem xét, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quân sự địa phương từ cấp xã trở lên xem xét, trình cấp trên trực tiếp theo hệ thống tổ chức trong Quân đội.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

c) Cán bộ đã chuyển công tác ra ngoài Quân đội, cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ trước khi chuyển ngành chịu trách nhiệm xác nhận quá trình công tác và thời gian đảm nhiệm chức vụ trong Quân đội của cán bộ để làm cơ sở cho cơ quan quản lý cán bộ đó trước khi nghỉ chế độ xem xét, đề nghị khen thưởng.

4. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập", "Huân chương Quân công": 05 bộ (bản chính); "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc": 04 bộ (bản chính), mỗi bộ có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách trích ngang tóm tắt quá trình công tác của cán bộ được đề nghị khen thưởng.

b) Biên bản và kết quả bỏ phiếu tín nhiệm của hội đồng thi đua - khen thưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

c) Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị các cấp.

d) Các giấy tờ liên quan: Bản sao quyết định bổ nhiệm chức vụ, nhóm chức vụ, hệ số phụ cấp chức vụ hoặc bản sao lý lịch cán bộ hoặc lý lịch đảng viên hoặc sổ bảo hiểm xã hội. Đối với sĩ quan biệt phái phải có văn bản xác nhận của cơ quan đang quản lý sĩ quan biệt phái. Đối với cán bộ lão thành cách mạng hoặc cán bộ tiền khởi nghĩa phải có bản sao quyết định công nhận cán bộ lão thành cách mạng hoặc cán bộ tiền khởi nghĩa do cấp có thẩm quyền công nhận.

Điều 71. Thủ tục, hồ sơ đơn giản

Thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 55 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. Những trường hợp có đủ các điều kiện sau đây được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản:

a) Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ tập thể, cá nhân;

b) Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động, học tập;

c) Thành tích, công trạng rõ ràng.

2. Các cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích.

3. Hồ sơ đề nghị Nhà nước và Chính phủ khen thưởng gồm 04 bộ (bản chính); đề nghị Bộ Quốc phòng khen thưởng gồm 01 bộ (bản chính), mỗi bộ có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị trình khen.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

Điều 72. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cho tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Việc lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân nước ngoài do cơ quan, đơn vị cấp trình khen thưởng thực hiện.

2. Hồ sơ đề nghị gồm 04 bộ (bản chính), mỗi bộ có:

a) Tờ trình của thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân nước ngoài (do cơ quan trình khen thưởng thực hiện);

c) Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật (nếu có).

Mục 3
THÔNG BÁO KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG, LƯU TRỮ HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Điều 73. Thông báo kết quả khen thưởng

1. Sau khi nhận được quyết định và hiện vật khen thưởng của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị sao quyết định và thông báo kết quả khen thưởng đến các cơ quan, đơn vị trình Bộ Quốc phòng.

2. Sau khi nhận được quyết định và hiện vật khen thưởng của cấp có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị trình khen thưởng thông báo kết quả khen thưởng cho các cá nhân, tập thể được khen thưởng.

3. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định, Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị trình Bộ Quốc phòng.

Điều 74. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của cấp mình theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan đảm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng thực hiện việc áp dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa quản lý công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu thi đua, khen thưởng phục vụ cho việc theo dõi, tổng hợp, nghiên cứu, tra cứu, giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng khi có yêu cầu.

Chương VI
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, TỔ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 75. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng về công tác thi đua, khen thưởng trong Quân đội.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Tổng Tham mưu trưởng phụ trách công tác huấn luyện.

d) Các Ủy viên Hội đồng: Thủ trưởng các Tổng cục: Hậu cần, Kỹ thuật, Công nghiệp Quốc phòng, Tổng cục II và thủ trưởng một số cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng có quy chế tổ chức và hoạt động.

Điều 76. Hội đồng thi đua - khen thưởng, tổ thi đua - khen thưởng từ cấp đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đến cấp đại đội và tương đương

1. Tổ chức

a) Hội đồng thi đua - khen thưởng được thành lập từ cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng đến cấp lữ đoàn, trung đoàn và tương đương.

b) Tổ thi đua - khen thưởng được thành lập ở cấp tiểu đoàn, đại đội và tương đương.

2. Chức năng

Tham mưu, tư vấn cho cấp ủy đảng, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy cùng cấp về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

3. Nhiệm vụ

a) Đề xuất với cấp ủy đảng, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy cùng cấp về phương hướng, mục tiêu, nội dung, hình thức, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

b) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

c) Định kỳ đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua trong đơn vị; tham mưu sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng.

d) Tham mưu cho cấp ủy đảng, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy cùng cấp xem xét, quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Cơ cấu, thành phần

a) Chủ tịch hội đồng, tổ trưởng tổ thi đua - khen thưởng: Chính ủy, chính trị viên (bí thư cấp ủy).

b) Phó chủ tịch thường trực hội đồng: Phó chính ủy, chính trị viên phó.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

c) Phó chủ tịch hội đồng, tổ phó tổ thi đua - khen thưởng: Đồng chí cấp trưởng (tư lệnh, sư đoàn trưởng, trung đoàn trưởng, tiểu đoàn trưởng, đại đội trưởng và tương đương). Đối với Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, phó chủ tịch hội đồng do đồng chí Cục trưởng Cục Chính trị đảm nhiệm.

d) Ủy viên thường trực hội đồng: Chủ nhiệm chính trị. Đối với Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, ủy viên thường trực hội đồng do đồng chí Phó Cục trưởng Cục Chính trị phụ trách công tác tuyên huấn đảm nhiệm.

đ) Các ủy viên khác do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.

5. Số lượng

a) Hội đồng thi đua - khen thưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng không quá 22 đồng chí, cấp sư đoàn hoặc tương đương không quá 18 đồng chí; cấp trung đoàn hoặc tương đương không quá 15 đồng chí.

b) Tổ thi đua - khen thưởng cấp tiểu đoàn hoặc tương đương không quá 07 đồng chí, cấp đại đội hoặc tương đương không quá 05 đồng chí.

6. Chế độ kiểm tra

a) Hội đồng thi đua - khen thưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng các cơ quan, đơn vị thuộc quyền mỗi năm hai lần.

b) Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp sư đoàn và tương đương kiểm tra, chấm điểm công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng các cơ quan, đơn vị thuộc quyền mỗi quý một lần.

c) Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp trung đoàn và tương đương kiểm tra, chấm điểm công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng các cơ quan, đơn vị thuộc quyền mỗi tháng một lần.

d) Tổ thi đua - khen thưởng cấp tiểu đoàn và tương đương kiểm tra, chấm điểm thi đua các cơ quan, đơn vị thuộc quyền mỗi tuần một lần.

đ) Tổ thi đua - khen thưởng cấp đại đội và tương đương kiểm tra, chấm điểm thi đua hàng ngày.

e) Ngoài chế độ kiểm tra định kỳ, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể, hội đồng thi đua - khen thưởng, tổ thi đua, khen thưởng có thể kiểm tra đột xuất.

7. Chế độ hội họp

a) Hội đồng thi đua - khen thưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng mỗi năm họp hai lần.

b) Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp sư đoàn và tương đương mỗi quí họp một lần.

c) Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp trung đoàn và tương đương mỗi tháng họp một lần.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

d) Tổ thi đua - khen thưởng cấp tiểu đoàn mỗi tuần họp một lần; tổ thi đua - khen thưởng cấp đại đội hội ý hàng ngày.

đ) Ngoài các phiên họp thường kỳ, hội đồng, tổ thi đua - khen thưởng có thể tổ chức họp đột xuất.

e) Thời gian, nội dung, tài liệu họp hội đồng được thông báo, gửi đến các thành viên hội đồng trước ít nhất 03 ngày.

8. Hội đồng thi đua - khen thưởng, tổ thi đua - khen thưởng các cấp xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của hội đồng thi đua - khen thưởng, tổ thi đua - khen thưởng cấp mình.

Điều 77. Cơ quan thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp

1. Nhiệm vụ

a) Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch hoạt động của hội đồng, trình chủ tịch hội đồng ký ban hành.

b) Chuẩn bị nội dung các phiên họp hội đồng và làm công tác tổ chức trong các phiên họp của hội đồng.

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả, phương hướng công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng; kết quả phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề được triển khai trong cơ quan, đơn vị.

d) Tham mưu cho hội đồng xét, đề nghị tặng thưởng các danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thành tích theo công trạng (khen thưởng thường xuyên).

đ) Tổ chức triển khai thực hiện kết luận của chủ tịch hội đồng; thường trực giải quyết các công việc của hội đồng.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng thi đua - khen thưởng yêu cầu.

2. Cơ cấu, thành phần

a) Tổng cục Chính trị là cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng. Đồng chí Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị phụ trách công tác thi đua, khen thưởng là thủ trưởng Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng.

b) Cơ quan thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng từ cấp đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đến cấp trung đoàn và tương đương là cơ quan chính trị cùng cấp. Đồng chí chủ nhiệm chính trị là thủ trưởng cơ quan thường trực hội đồng.

3. Chế độ hội họp

a) Cơ quan thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp họp trước mỗi kỳ họp của hội đồng.

b) Ngoài các phiên họp thường kỳ, cơ quan thường trực hội đồng có thể tổ chức họp đột xuất.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

Điều 78. Thư ký hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp

1. Nhiệm vụ

a) Giúp cơ quan thường trực hội đồng và hội đồng xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của hội đồng; tổng hợp, dự thảo báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua Quyết thắng của đơn vị hàng năm hoặc từng giai đoạn.

b) Chuẩn bị nội dung, tài liệu, làm công tác tổ chức và bảo đảm cho các cuộc họp của cơ quan thường trực hội đồng và hội đồng.

c) Tổng hợp các ý kiến thành viên hội đồng; soạn thảo, hoàn chỉnh các văn bản theo kết luận của chủ tịch hội đồng.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng thi đua - khen thưởng yêu cầu.

2. Cơ cấu, thành phần

a) Ban Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng gồm thủ trưởng một số cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng. Đồng chí Cục trưởng Cục Tuyên huấn là Trưởng ban Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng.

b) Ban thư ký hội đồng thi đua - khen thưởng từ cấp đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đến cấp sư đoàn và tương đương gồm một số đồng chí trưởng phòng, ban của cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần, kỹ thuật. Trưởng ban thư ký do đồng chí trưởng phòng, ban tuyên huấn đảm nhiệm.

c) Ban thư ký hội đồng thi đua - khen thưởng cấp trung đoàn và tương đương gồm một số đồng chí trợ lý cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần, kỹ thuật. Trưởng ban thư ký do đồng chí phó chủ nhiệm chính trị phụ trách công tác tuyên huấn đảm nhiệm.

d) Thư ký tổ thi đua - khen thưởng ở cấp tiểu đoàn, đại đội do chính trị viên phó đảm nhiệm.

đ) Các cơ quan, đơn vị không có cơ quan chính trị, không có chính trị viên, chính trị viên phó, thư ký hội đồng thi đua - khen thưởng do đồng chí trợ lý chính trị đảm nhiệm.

3. Chế độ hội họp

a) Ban thư ký hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp họp trước khi cơ quan thường trực hội đồng họp.

b) Ngoài các phiên họp thường kỳ, ban thư ký có thể tổ chức họp đột xuất.

Chương VII
KINH PHÍ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ MỨC TIỀN THƯỞNG

Điều 79. Nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng

1. Kinh phí thi đua, khen thưởng của các đơn vị dự toán hưởng lương từ ngân sách do Bộ Quốc phòng đảm bảo. Ngoài ra có thể huy động từ nguồn đóng

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

góp của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài Quân đội và các nguồn thu hợp pháp khác phục vụ cho mục đích thi đua, khen thưởng.

2. Kinh phí thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp. Mức trích lập quỹ do ban giám đốc doanh nghiệp quyết định và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra có thể huy động từ nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác phục vụ cho mục đích thi đua, khen thưởng.

3. Nguồn kinh phí bảo đảm

a) Đối với các cơ quan, đơn vị dự toán: Được tính trong dự toán ngân sách quốc phòng hàng năm của cơ quan, đơn vị.

b) Đối với các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ sở hạch toán kinh doanh, dịch vụ được trích, lập theo chế độ quy định.

4. Kinh phí bảo đảm cho công tác khen thưởng trong sơ kết, tổng kết các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo chuyên đề của các ngành, đoàn thể quần chúng do các ngành, đoàn thể chủ trì nội dung lập dự toán bảo đảm.

Điều 80. Quản lý kinh phí thi đua, khen thưởng

1. Kinh phí thi đua, khen thưởng của cấp nào do cấp đó quản lý và được lập, cấp phát, thanh toán theo quy định hiện hành.

2. Thủ trưởng đơn vị cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi trả tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

3. Tập thể, cá nhân được Bộ Quốc phòng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng, tiền thưởng do Bộ Quốc phòng đảm bảo (trừ tiền thưởng trong sơ kết, tổng kết các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo chuyên đề của ngành, đoàn thể).

Điều 81. Sử dụng kinh phí thi đua, khen thưởng

1. Kinh phí thi đua, khen thưởng được dùng để chi cho việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua, công tác thi đua, khen thưởng và chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thành tích đạt được trong thời kỳ đổi mới và được sử dụng để:

a) Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, huân chương, huy chương, kỷ niệm chương, huy hiệu, thêu cờ thi đua, hộp, khung);

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Không quá 10% trong tổng kinh phí thi đua, khen thưởng của từng cấp. Nội dung chi gồm: Tổ chức

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

lễ phát động thi đua; xây dựng, nhân điển hình tiên tiến; sơ kết, tổng kết, tuyên truyền phổ biến, rút kinh nghiệm; tổ chức Đại hội thi đua Quyết thắng; bảo đảm cho các hoạt động của hội đồng thi đua - khen thưởng, tổ thi đua - khen thưởng.

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, cờ thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen kèm theo hiện vật khen thưởng còn được thưởng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, theo quy định sau:

a) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

b) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 82. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Thông tư số 83/2011/TT-BQP ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thi đua, khen thưởng và mức tiền thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chương VIII
QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM; TƯỚC VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU

Điều 83. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 84. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 77 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

1. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, quy định của cơ quan, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

3. Từ chối nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 85. Xử lý vi phạm trong thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể như sau:

1. Người nào gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 86. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 98 Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo đối với hành vi vi phạm trong công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Quân đội có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định của pháp luật Nhà nước và kỷ luật Quân đội.

Điều 87. Hủy bỏ quyết định khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị trực tiếp trình khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng cho cá nhân;

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

4. Trường hợp tập thể, cá nhân đã khen thưởng mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức thi đua, khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định, trừ những cá nhân đã hy sinh, từ trần.

5. Sau khi có quyết định hủy bỏ danh hiệu, hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu vinh dự Nhà nước, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cấp trên; số tiền thưởng thu nộp vào ngân sách Nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 88. Thủ tục, hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu

Thực hiện theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

1. Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước mà vi phạm pháp luật hình sự, bị tòa án xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị tuyên án từ hình phạt tù có thời hạn trở lên thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền đề nghị Bộ Quốc phòng báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước quyết định việc tước danh hiệu vinh dự Nhà nước.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Chủ tịch nước, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng để giao nộp cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cấp trên; thu hồi tiền thưởng và nộp vào ngân sách Nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

4. Cá nhân bị xét xử oan, sai và đã được cơ quan có thẩm quyền minh oan, sửa sai thì được xem xét phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự Nhà nước.

5. Hồ sơ đề nghị tước, đề nghị phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự Nhà nước gồm:

a) Tờ trình của cấp trình khen;

b) Báo cáo tóm tắt, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị và ý kiến của cấp có thẩm quyền.

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 89. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2018 và thay thế Thông tư số 160/2014/TT-BQP ngày 09 tháng 11 năm 2014 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thi đua, khen thưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, Thông tư số 172/2011/TT-BQP ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Ban hành Quy chế Công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Quốc phòng, Thông tư số 67/2013/TT-BQP ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế Công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Quốc phòng.

2. Những quy định trước đây của Bộ Quốc phòng về thi đua, khen thưởng trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Điều 90. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Chính trị hướng dẫn, triển khai thực hiện Thông tư này và chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong toàn quân.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Các văn bản viện dẫn trong Thông tư này khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì nội dung viện dẫn cũng được điều chỉnh, thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng (qua Tổng cục Chính trị) để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Ngô Xuân Lịch

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09816283